

Số: 376/TB-TDĐTĐN

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc cập nhật bổ sung thông tin Tuyển sinh đại học chính quy năm 2026

Căn cứ Thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2026, ban hành kèm theo Thông báo số 58/TB-TDĐTĐN ngày 19/01/2026;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy tại phiên họp thứ lần hai ngày 06/3/2026;

Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng thông báo cập nhật bổ sung thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 như sau;

1. Thông tin xét tuyển

1.1. Mã trường: TTD

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên toàn quốc

1.3. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến
1	Giáo dục thể chất	7140206	Giáo viên Giáo dục thể chất	100 (*)
2	Quản lý TDTT	7810301	Thể thao Giải trí	100
			Truyền thông và Tổ chức sự kiện Thể thao	
			Golf	
3	Huấn luyện thể thao	7810302	Khoa học vận động	700
			Cử nhân Thể dục thể thao tài năng Huấn luyện viên: Điền kinh; Thể dục; Thể thao dưới nước (Bơi, Lặn, Đua thuyền...); Bóng đá; Bóng chuyền; Bóng rổ; Bóng bàn; Cầu lông; Quần vợt; Cờ vua; Võ thuật (Karate, Taekwondo, Vovinam, Cổ truyền, Kick boxing...)	

(*) Lưu ý: Chỉ tiêu ngành Giáo dục thể chất tuyển sinh khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao chỉ tiêu và có đầy đủ các điều kiện thực hiện theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

2. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

2.1. Đối tượng:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2.2. Điều kiện:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định đối với chương trình đào tạo của ngành đăng ký dự tuyển;

b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành (*không mắc các bệnh tim mạch, hô hấp, thần kinh..., không bị dị hình, dị tật, khuyết tật*). Sau khi thí sinh trúng tuyển và nhập học Trường sẽ tổ chức khám sức khoẻ, nếu thí sinh có kết luận của cơ quan y tế không đủ khả năng học tập vì lý do sức khoẻ và bệnh lý thì thí sinh không đủ điều kiện theo học tại Trường.

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

d) Có kết quả điểm thi môn năng khiếu do Trường tổ chức đối với các phương thức, tổ hợp có xét tuyển môn thi năng khiếu TĐTT;

e) Thí sinh đã đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

3. Phương thức tuyển sinh

TT	Phương thức	Mã phương thức
1	Xét tuyển thẳng theo quy chế của Bộ GD&ĐT	301
2	Xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT và điểm thi năng khiếu TĐTT	405
3	Xét tuyển điểm học tập THPT (học bạ cả năm lớp 10, lớp 11, lớp 12) và điểm thi năng khiếu TĐTT	406
4	Xét kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT (<i>đối với các chương trình đào tạo của ngành Quản lý TĐTT</i>)	100
5	Xét kết quả điểm học tập THPT (<i>đối với các chương trình đào tạo của ngành Quản lý TĐTT</i>)	200

4. Tổ hợp xét tuyển

4.1. Tổ hợp xét tuyển có môn thi năng khiếu TĐTT

TT	Ngành/mã ngành	Mã tổ hợp xét tuyển (*)
1	Giáo dục thể chất - 7140206	T01: Toán – NK1 – NK2
2	Quản lý TĐTT - 7810301	T02: Ngữ văn – NK1 – NK2
3	Huấn luyện thể thao - 7810302	(NK1: Năng khiếu chung; NK2: Năng khiếu chuyên ngành)

4.2. Tổ hợp xét tuyển không có môn thi năng khiếu

Ngành/mã ngành	Mã tổ hợp xét tuyển
Quản lý TĐTT - 7810301	B03: Toán – Văn – Sinh học C01: Toán – Văn – Vật lý C03: Toán – Văn – Lịch sử X01: Toán – Văn – GDKTPL/GDCD (*)

(*) GDKTPL/GDCD: Giáo dục kinh tế và pháp luật, thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 trở về trước môn GDKTPL = Giáo dục công dân (GDCD).

5. Ngưỡng đảm bảo đầu vào

5.1. Đối với ngành Giáo dục thể chất

TT	Phương thức	Ngưỡng đảm bảo đầu vào
1	Xét tuyển điểm thi THPT và điểm thi năng khiếu TĐTT	- Theo điểm sàn của Bộ GD&ĐT; - Điểm NK1+ NK2 \geq 10 điểm
2	Xét tuyển kết quả học tập THPT (điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10,11,12) với điểm thi năng khiếu TĐTT	- Học lực cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên; - Điểm thi THPT môn Toán hoặc môn Ngữ văn đạt tối thiểu từ 5,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,50 trở lên. - Điểm NK1+ NK2 \geq 10 điểm

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước, nếu có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục thể chất theo Phương thức sử dụng kết quả học tập THPT (học bạ) và điểm thi môn năng khiếu TĐTT, phải đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với các môn văn hoá tương ứng theo tổ hợp xét tuyển.

5.2. Đối với ngành Huấn luyện thể thao

TT	Phương thức	Ngưỡng đảm bảo đầu vào
1	Xét tuyển điểm thi THPT và điểm thi năng khiếu TĐTT	- Điểm thi môn Toán hoặc môn Ngữ văn trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu từ 5,0 điểm trở lên. - Điểm NK1+ NK2 \geq 10 điểm
2	Xét tuyển kết quả học tập THPT (điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10,11,12) với điểm thi năng khiếu TĐTT	Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026: - Học lực cả năm lớp 12 xếp loại từ trung bình trở lên và điểm thi THPT môn Toán hoặc môn Ngữ văn trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu từ 5,0 điểm trở lên. - Điểm NK1+ NK2 \geq 10 điểm Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước: - Học lực cả năm lớp 12 xếp loại từ trung bình trở lên và điểm môn Toán hoặc môn Ngữ văn trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu từ 5,0 điểm trở lên. - Điểm NK1+ NK2 \geq 10 điểm

5.3. Đối với ngành Quản lý Thể dục thể thao

TT	Phương thức	Ngưỡng đảm bảo đầu vào
1	Xét tuyển điểm thi THPT và điểm thi năng khiếu TDTT	- Điểm thi môn Toán hoặc Ngữ văn trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu từ 5,0 điểm trở lên. - Điểm NK1+ NK2 \geq 10 điểm
2	Xét tuyển kết quả học tập THPT (điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10,11, 12) với điểm thi năng khiếu TDTT	Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026: - Học lực cả năm lớp 12 xếp loại từ trung bình trở lên và điểm thi THPT môn Toán hoặc môn Ngữ văn trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu từ 5,0 điểm trở lên. - Điểm NK1+ NK2 \geq 10 điểm Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước: - Học lực cả năm lớp 12 xếp loại từ trung bình trở lên và điểm môn Toán hoặc môn Ngữ văn trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu từ 5,0 điểm trở lên. - Điểm NK1+ NK2 \geq 10 điểm
3	Xét tuyển điểm thi THPT theo tổ hợp môn	Tổng điểm các môn thuộc tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, <i>chỉ áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp THPT từ năm 2026</i>
4	Xét tuyển điểm học tập THPT (điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10,11, 12) theo tổ hợp môn	- Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026: Học lực cả năm lớp 12 xếp loại từ trung bình trở lên và điểm thi THPT môn Toán hoặc môn Ngữ văn trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu từ 5,0 điểm trở lên. - Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước: Học lực cả năm lớp 12 xếp loại từ trung bình trở lên và điểm môn Toán hoặc Ngữ văn trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu từ 5,0 điểm trở lên.

Thí sinh là vận động viên (VĐV) cấp 1, VĐV kiện tướng, VĐV đã từng đạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế, thí sinh có điểm thi năng khiếu do Trường tổ chức đạt loại xuất sắc (từ 9,00 trở lên theo thang điểm 10) không phải áp dụng ngưỡng đầu vào.

6. Nội dung thi năng khiếu

6.1. Nội dung thi năng khiếu chung (NK1):

Bắt buộc đối với các ngành tuyển sinh theo phương thức 405; 406

TT	Ngành	Nội dung thi
1	Giáo dục thể chất	1) Bật xa tại chỗ (cm) 2) Chạy 100m (giây)
2	Huấn luyện thể thao	
3	Quản lý TDTT	

6.2. Nội dung thi năng khiếu chuyên ngành (NK2): Áp dụng cho phương thức 405; 406.

- Thí sinh chọn một trong các chuyên ngành sau:

Chuyên ngành	Nội dung thi
Điền kinh	Chọn 01 trong các nội dung: Chạy 100m (giây), chạy 800m (giây), đẩy tạ (m) nhảy cao (m), nhảy xa (m)
Thể dục	1) Dẻo gập thân (cm) 2) Nằm ngửa gập bụng 30 giây (lần)
Thể thao dưới nước (Bơi; lặn, đua thuyền...)	1) Bơi 50m tính thành tích (giây) 2) Dẻo gập thân (cm)
Bóng đá	1) Dẫn bóng luôn cọc 20m (giây); 2) Đá bóng xa trong hành lang 10 m (m)
Cầu lông	1) Di chuyển đánh cầu phải, trái thấp tay 6 góc sân (10 quả). 2) Phông cầu vào ô 0,76m x 5m18 (10 quả).
Bóng bàn	1) Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay (lần) 2) Kỹ thuật chặn đẩy trái tay (lần)
Bóng rổ	1) Bật với có đà (cm); 2) Dẫn bóng tốc độ 20m (giây) 3) Kiểm tra thể hình: Yêu cầu chiều cao: Nam 1,65m trở lên; Nữ 1,55m trở lên
Bóng chuyền	1) Di chuyển chuyền bóng vào tường (lần) 2) Bật với có đà (cm) 3) Kiểm tra thể hình: Yêu cầu chiều cao: Nam 1,65m trở lên; Nữ 1,55m trở lên
Cờ vua	1) Giải 01 bài cờ thế 2 nước trong thời gian 02 phút 2) Thực hiện 01 bài ghi nhớ thế cờ trong 30 giây
Võ thuật (Karate; võ Cổ truyền Teakwondo; kick boxing...)	Chọn 02 trong 04 nội dung sau: (cho tất cả bộ môn Võ) 1) Thực hiện bài quyền tay không hoặc binh khí (điểm) 2) Đánh gió 2 phút; (điểm) 3) Di chuyển lặp lại chạm đích, cự ly thay đổi 5m, 10m, 15m; (giây) 4) Lướt đá ngang hoặc đá vòng cầu vào 02 vật chuẩn cao 1,2m và khoảng cách 3m (số lần).
Quần vợt - Pickleball	Chọn nội dung thi của một trong hai môn (Quần vợt hoặc Pickleball): * Quần vợt: 1) Đánh bóng xoáy lên bên phải và bên trái (10 quả) 2) Giao bóng vào ô quy định (10 quả) * Pickleball: 1) Thực hiện kỹ thuật đánh bóng thuận và trái tay (10 quả) 2) Giao bóng vào ô quy định (10 quả)

- Đối với chương trình Khoa học vận động ngành Huấn luyện thể thao; các chương trình ngành Quản lý TDTT thí sinh chọn 02/04 nội dung của NK2 như sau:

Chuyên ngành	Nội dung thi
Khoa học vận động (ngành HLTT)	Chọn 02/04 nội dung sau: 1) Chạy luân cọc 30m (giây) 2) Nhảy dây 01 phút (số lần) 3) Nằm sấp chống đẩy tối đa (số lần) 4) Đeo gập thân (cm)
Thể thao giải trí	
Golf	
Quản lý Tổ chức sự kiện và Truyền thông thể thao	

7. Thời gian, địa điểm thi năng khiếu

- **Thời gian thi năng khiếu:** Ngày 09/5 – 10/5/2026

- **Địa điểm thi năng khiếu:** Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, số 44 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

8. Phương thức đăng ký thi năng khiếu

Thí sinh đăng ký trực tuyến tại <https://dsu.edu.vn/dang-ky-tuyen-sinh>

9. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Bản sao công chứng học bạ THPT và Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước);

- Bản sao căn cước công dân; 01 ảnh cỡ 3x4 (chụp không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);

- Bản sao Giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh (nếu có) như: Chứng nhận đạt huy chương, đẳng cấp kiện tướng, VĐV cấp 1, con liệt sĩ, con thương binh, đối tượng ở vùng 1, vùng đặc biệt khó khăn...

- Lệ phí thi năng khiếu: 300.000 đồng/thí sinh (nộp lúc đến dự thi năng khiếu)

Thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Bộ phận tuyển sinh – Trường Đại học TDTT Đà Nẵng số 44 đường Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

10. Thông tin hỗ trợ thí sinh

- Số điện thoại hỗ trợ tuyển sinh: 0915090123; 0932591985; 0973427101

- Website: dsu.edu.vn; Email: tuyensinh.ttd@gmail.com

- [Facebook.com/dsu.edu.vn](https://facebook.com/dsu.edu.vn)

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Ban Truyền thông và Tư vấn;
- Website Trường;
- Lưu: VT; ĐTBĐCLGD.



Phan Thanh Hải